

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **75/2021/HSST**
Ngày: 28/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Sỹ Luận**

Ông Lê Duy Toàn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1982 tại Hà Nội; HKTT: Thôn 1, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hoàng Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957;

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HSST ngày 11/7/2019. (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa được xóa án tích)

Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021 đến ngày 27/9/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

2. Họ và tên: Lê Văn T (Tên gọi khác Hiệu), sinh năm 1996 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 4, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính:

Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Bùi Phương T, sinh năm 1998 và có 02 người con sinh năm 2015 và 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021 cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

3. Họ và tên: Phạm Văn T, sinh năm 1986 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 2, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1962; Vợ là bà Bùi Thị X, sinh năm 1987 và có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021 đến ngày 27/9/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng 08 ngày tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2013/HSST ngày 31/7/2013. (Bị cáo đã được xóa án tích).

4. Họ và tên: Phạm Văn Q, sinh năm 1985 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 2, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1954; Tiền án, tiền sự: Không; Vợ là bà Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2014; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021 đến ngày 27/9/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2018/HSST ngày 01/10/2018. (Bị cáo đã được xóa án tích).

Nhân thân: Bị Công an xã T, huyện R xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” vào ngày 26/3/2020. (Đã chấp hành xong)

5. Họ và tên: Đoàn Văn D, sinh năm 1991 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 5, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Đoàn Văn N, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: Không; Có vợ là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1994 và chưa có con; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021 đến ngày 04/9/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 4, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T, Hoàng Văn Đ, Đoàn Văn D, Phạm Văn Q và Lê Văn T có mối quan hệ quen biết nhau và cùng ngụ tại xã Long Tân, huyện Phú Riềng.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/8/2021, Tuấn điện thoại rủ Đ và T, sau đó Đ điện thoại rủ Q và D đến quán nhà ông Trịnh Xuân T tại thôn 2, xã T, huyện R để nhậu. Sau khi đến quán, trong lúc ông Thao đang làm thức ăn bán cho khách thì Tuấn rủ Đ, T cùng đánh bài cào thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Tuấn lấy 03 bộ bài tây trên kệ ti vi và chiếu nhựa trong nhà ông Thao để chơi đánh bạc. Một lúc sau có Q đến cùng tham gia đánh chung.

Hình thức đánh bài cào cái như sau: Một người làm cái và làm cái xoay vòng nếu ai không làm sẽ qua vòng, trước khi nhà cái chia bài, người chơi sẽ đặt cược với nhà cái. Người chơi dùng bộ bài tây 52 lá chia đều cho mỗi người chơi 3 Q bài, từng người chơi xem bài tính điểm và so điểm trực tiếp với nhà cái. Cách tính điểm là mỗi người chơi tính tổng điểm của ba Q bài của cái rồi so với các con, ai cao điểm hơn sẽ thắng và ngược lại. Các Q bài từ A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 được tính bằng số điểm tương ứng là 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10; Các Q J, Q, K được quy tròn thành 10 điểm. Cao nhất là người chơi có ba Q bài giống nhau, (ví dụ ba Q A, ba Q K rồi tới ba Q Q,J, 10...) sau đó sẽ tới ba Q bài liên tiếp nhau (ví dụ Q, K, A....) tiếp đến ba Q bài không giống nhau nhưng có hình người (ví dụ J, Q,K) và sau đó mới tới điểm số, cao nhất là 9 điểm thấp nhất là 0 điểm, Q bài 10 được quy ra là 0 điểm, số điểm bài của người chơi là số lẻ của ba Q bài cộng lại (ví dụ 15 thì tính là 5 điểm). Các con bạc quy định mức đặt cược thấp nhất 100.000 đồng cao nhất 1.000.000 đồng.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng Đg đánh bạc thì bị Công an xã Long Tân, huyện Phú Riềng bắt quả tang.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc: 9.100.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 02 bộ bài tây chưa sử dụng và 01 chiếu nhựa (đã qua sử dụng).

Thu giữ trên người Đoàn Văn D: số tiền 13.000.000 đồng; 01 điện thoại di động oppo màu đen.

Thu giữ trên người Lê Văn T: 01 điện thoại Iphon 8 màu đen.

Thu giữ trên người Hoàng Văn Đ: số tiền 3.000.000 đồng; 01 điện thoại Samsung J7.

Thu giữ trên người Phạm Văn T 400.000 đồng; 01 ĐTDĐ Iphon 6; Thu giữ trên người Phạm Văn Q 11.300.000 đồng; 01 ĐTDĐ nokia màu xanh.

Ngoài ra, còn thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc: Thu giữ của Đoàn Văn D 01 xe mô tô biển số: 93P2-776.25; của Lê Văn T 01 xe mô tô biển số: 93P2-

65643; Phạm Văn T 01 xe mô tô biển số 93P2- 702.20 và Hoàng Văn Đ 01 xe mô tô biển số: 93P2-731.29.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng chứng minh được, khi đánh bạc, Q mang theo số tiền 12.000.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; T mang theo 2.400.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; Tuấn mang theo 3.400.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 3.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc; Đ mang theo 4.000.000 đồng nhưng sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc; D mang theo 15.000.000 đồng nhưng sử dụng 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 66/CTr-VKS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Văn T, Hoàng Văn Đ, Lê Văn T, Đoàn Văn D phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2021/HSST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước với hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, các tài liệu chứng cứ, vật chứng của vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Do mục đích háms lợi, muốn kiếm tiền bất chính nên ngày 29/8/2021, tại quán nhà ông Trịnh Xuân T thuộc thôn 2, xã Long Tân, huyện Phú Riềng, các bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Văn T, Hoàng Văn Đ, Lê Văn T và Đoàn Văn D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi đánh bài cào cái thắng thua bằng tiền thì bị Công an bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 20.400.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Văn T, Hoàng Văn Đ, Lê Văn T, Đoàn Văn D đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích thu lợi cho bản thân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc từ trước, đều là người cùng thôn xóm của nhau đi đến nhà của ông Trịnh Xuân T để nhậu, trong lúc chờ đợi nên các bị cáo cùng rủ nhau tham gia đánh bạc, trong vụ án bị cáo Tuấn là người khởi xướng, còn các bị cáo khác cùng nhau vào tham gia đánh bạc nên các bị cáo đều là đồng phạm của nhau.

[4] Xét về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng và là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình

sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Văn T, Lê Văn T và Đoàn Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đoàn Văn D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ là nhất thời phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ phần hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn Q là người có nhân thân xấu. Bị cáo Phạm Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2013/HSST ngày 31/7/2013. Bị cáo Phạm Văn Q đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2018/HSST ngày 01/10/2018. Các bị cáo đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo D, Q khẩn khai báo, phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ là nhất thời phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bản thân bị cáo Hoàng Văn Đ là người có nhân thân xấu. Đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HSST ngày 11/7/2019. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ là nhất thời phạm tội.

Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Hoàng Văn Đ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Văn T là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị Công an xã Long Tân, huyện Phú Riềng xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” vào ngày 23/6/2020, bị cáo đã chấp hành xong. Ngoài ra, bị kết án 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HSST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, bị cáo được tại ngoại trong vụ án “Đánh bạc” trên để điều tra, truy tố xét xử thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T thành khẩn khai báo, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HSST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước với hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là phù hợp.

Căn cứ vào vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng:

Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ, Lê Văn T cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục răn đe các bị cáo.

Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn Q, Đoàn Văn D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội ít nguy hiểm có thể tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo nhất thời phạm tội và phạm tội không có tính chuyên nghiệp, các bị cáo không sử dụng số tiền đánh bạc làm nguồn thu nhập chính nên không khấu trừ phần thu nhập đối với các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn Q, Đoàn Văn D là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Trịnh Xuân T mặc dù các bị cáo đánh bạc tại nhà Thao, nhưng trong quá trình các bị cáo đánh bạc thì Thao Đg làm thức ăn bán cho khách, các bị cáo tự lấy bài, lấy chiếu Thao không biết nên không có căn cứ xử lý do đó HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 9.100.000 đồng + số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.400.000 đồng nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 02 bộ bài tây chưa sử dụng và 01 chiếu nhựa (đã qua sử dụng), xét thấy các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng; 01 điện thoại di động oppo màu đen và 01 xe mô tô biển số: 93P2-776.25 của Đoàn Văn D. Quá trình điều tra chứng minh được D không sử dụng tài sản trên vào mục đích đánh bạc nên ngày 20/9/2021 Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho D nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số: 93P2-65643. Quá trình điều tra chứng minh được xe này là của bà Nguyễn Thị T (mẹ T) chủ sở hữu, ngày 29/8/2021, T sử dụng đến quán ông Thao sau đó đánh bạc, bà T Không biết và T cũng không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên ngày 20/9/2021 Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại Sam sung J7 và 01 xe mô tô biển số: 93P2-731.29 thu giữ của Hoàng Văn Đ; Số tiền 400.000 đồng; 01 ĐTDĐ Iphon 6 và 01 xe mô tô biển số 93P2- 702.20 thu giữ của Phạm Văn T; 01 ĐTDĐ nokia màu xanh thu giữ của Phạm Văn Q. Quá trình điều tra chứng minh được đây là tài sản hợp pháp của Đ, T và Q không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên ngày 29/9/2021, Viện KSND huyện Phú Riềng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho Đ, Tuấn và Q nên HĐXX không xem xét.

Đối với điện thoại Iphone 8 màu đen của T. Quá trình điều tra chứng minh được đây là tài sản hợp pháp của T không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho T

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Văn T, Hoàng Văn Đ, Lê Văn T và Đoàn Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 29/8/2021 đến ngày 04/9/2021 quy đổi bằng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 29/8/2021 đến ngày 27/9/2021 quy đổi bằng 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 29/8/2021 đến ngày 27/9/2021 quy đổi bằng 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam 29/8/2021 đến ngày 27/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2021.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HSST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước với hình phạt 06 (Sáu) tháng của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09

(Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2021. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 15/01/2021 đến ngày 10/02/2021.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn Q, Đoàn Văn D mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp vào Ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 20.400.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 02 bộ bài tây chưa sử dụng và 01 chiếc nhựa (đã qua sử dụng)

- Tuyên trả cho Lê Văn T điện thoại Iphone 8 màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí các bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Văn T, Hoàng Văn Đ, Lê Văn T và Đoàn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình